

DETERMINANTS OF LIVELIHOOD OF THE WORKFORCE: AN OVERVIEW OF THE EMPIRICAL LITERATURE

Mai Thi Van, Doan Vinh Thang*

An Giang University - VNU-HCM

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 06/12/2023 Revised: 29/12/2023 Published: 29/12/2023	This study was conducted to synthesize the results of empirical literature regarding the determinants of livelihood of the workforce in different sectors in Vietnam. Systematic literature method was employed to find, collect and evaluate the extant literature relating to the research field. The results show a consistent outcome that some factors have a positive impact on the livelihood of the workforce. Those are quality of the labor force, total farmland area, value of production facilities, sources of income, support of local government and social capital. However, it seems that there lacks a consensus among scholars regarding the role of credit, access to credit and experience of the workforce toward livelihood of themselves. From the study's results, general understanding and research gaps are specified in order to provide direction for building livelihood-related policies as well as further research in the future.
KEYWORDS	
Livelihood	
Workforce	
Literature review	
Empirical research	
Vietnam	

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SINH KẾ CỦA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH NGHỀ: TỔNG KẾT CÁC NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI VIỆT NAM

Mai Thị Vân, Đoàn Vinh Thăng*

Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 06/12/2023 Ngày hoàn thiện: 29/12/2023 Ngày đăng: 29/12/2023	Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tổng kết các kết quả nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của các yếu tố đến sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong các ngành nghề khác nhau tại Việt Nam. Phương pháp tổng quan tài liệu một cách hệ thống được sử dụng để tìm kiếm, chọn lọc và đánh giá các nghiên cứu có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Kết quả cho thấy có sự nhất quán của các kết quả nghiên cứu trước đây về một số yếu tố có ảnh hưởng tích cực đến kết quả sinh kế của lực lượng lao động. Cụ thể, chất lượng lao động, diện tích đất nông nghiệp, số lượng và giá trị các phương tiện sản xuất, số nguồn thu nhập, sự hỗ trợ của địa phương và vốn xã hội có mối quan hệ đồng biến với kết quả sinh kế. Tuy nhiên, dường như chưa có sự đồng thuận giữa các học giả về vai trò của vốn vay, khả năng tiếp cận vốn vay và kinh nghiệm của lực lượng lao động đến kết quả sinh kế của bản thân họ. Từ đó, các hiểu biết tổng quát cũng như các khoảng trống nghiên cứu được xác định, góp phần định hướng cho việc xây dựng các chính sách về sinh kế và các nghiên cứu thực nghiệm trong tương lai.
TỪ KHÓA	
Sinh kế	
Lực lượng lao động	
Lược khảo tài liệu	
Nghiên cứu thực nghiệm	
Việt Nam	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9357>

* Corresponding author. Email: dvthang@agu.edu.vn

1. Giới thiệu

Sinh kế bao gồm các khả năng, các tài sản và các hoạt động cần thiết đối với cuộc sống của con người [1]. Sinh kế được xem là bền vững khi nó có thể giúp con người giải quyết và/hoặc phục hồi từ các cú sốc hay rủi ro, đồng thời duy trì và tăng cường các khả năng cũng như các tài sản của con người trong cả hiện tại và tương lai mà không làm xói mòn các nguồn lực tự nhiên [2]. Khung sinh kế bền vững [3] là một công cụ hữu ích để tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của một cá nhân hoặc hộ gia đình.

Nhiều học giả đã vận dụng khung sinh kế bền vững nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong các lĩnh vực ngành nghề khác nhau ở Việt Nam như nông nghiệp [4], [5], ngư nghiệp [6], phi nông nghiệp [7], [8]. Tuy nhiên, các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của con người có thể khác nhau do những đặc thù vùng miền, đặc thù của lĩnh vực ngành nghề, bối cảnh kinh tế xã hội hoặc vô số những thành tố khác [1]. Do đó, với sự phong phú của các nghiên cứu về sinh kế có thể dẫn đến một thực tế là, rất khó để có được một cái nhìn tổng quan về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong mỗi ngành nghề khác nhau. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tổng kết các kết quả của các nghiên cứu thực nghiệm về lĩnh vực này. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp những hiểu biết tổng quát về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế, giúp các nhà nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách xây dựng các chính sách về sinh kế bền vững cũng như những định hướng nghiên cứu trong tương lai.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này dựa vào cách tiếp cận định tính thông qua phương pháp tổng quan tài liệu một cách có hệ thống để tổng kết các nghiên cứu thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong các ngành nghề khác nhau. Tác giả sử dụng từ khóa “*sinh kế của lực lượng lao động*” để tìm kiếm các bài báo khoa học có liên quan đến chủ đề nghiên cứu trong cơ sở dữ liệu Google Scholar. Phương pháp phân tích nội dung được áp dụng để đánh giá và phân tích các bài báo khoa học tìm được. Các thông tin về tác giả, năm xuất bản, mẫu nghiên cứu và bối cảnh nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và tóm lược kết quả nghiên cứu được trích xuất như bảng 1.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1, bảng 2 và bảng 3 tóm lược kết quả của các nghiên cứu thực nghiệm về sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong các ngành nghề tại Việt Nam. Nhìn chung, các học giả nghiên cứu về sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong nhiều ngành nghề khác nhau. Trong đó, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào sinh kế của lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và ngư nghiệp vì đây là nhóm ngành nghề dễ bị tổn thương với các cú sốc từ tự nhiên như biến đổi khí hậu, hạn mặn, và lũ lụt. Các nghiên cứu cũng được thực hiện ở nhiều vùng miền khác nhau như miền Bắc (Hà Nội, Thái Nguyên), miền Trung (Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Bình Định), và các tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), thông qua nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau, từ phương pháp phỏng vấn sâu hay phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia đến các phương pháp ước lượng thống kê như mô hình hồi quy đa biến, hồi quy tobit và thống kê mô tả.

Về nội dung nghiên cứu, ba khía cạnh được các học giả tập trung giải quyết bao gồm (1) Các hoạt động sinh kế và chiến lược sinh kế của lực lượng lao động [6] - [10], (2) Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tổn thương sinh kế của lực lượng lao động [11], [12], và (3) Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế của lực lượng lao động [4], [5], [13].

Về các hoạt động sinh kế và chiến lược sinh kế, các nghiên cứu ở bảng 1 cho thấy nông nghiệp vẫn là hoạt động sinh kế phổ biến nhất của các hộ dân ở khu vực nông thôn. Bên cạnh đó, nhiều chiến lược sinh kế được các hộ gia đình áp dụng để ứng phó với các rủi ro như đa dạng hoá sinh kế hoặc chuyển đổi sinh kế theo hướng phi nông nghiệp, di cư ra thành thị hoặc di cư ra nước ngoài [6]-[9]. Ngoài ra, khi đối mặt với những cú sốc bất ngờ, chẳng hạn đại dịch Covid-19, cắt giảm chi tiêu hoặc di cư ngược (từ thành thị về nông thôn) là những chiến lược sinh kế mà lực lượng lao động có thể lựa chọn [10].

Bảng 1. Tóm tắt các kết quả nghiên cứu về hoạt động sinh kế và chiến lược sinh kế

Tác giả	Lĩnh vực ngành nghề	Mẫu/bối cảnh nghiên cứu	Phương pháp	Kết quả nghiên cứu
Phạm Văn Quyết và cs. [10]	Lao động tự do	Lao động nhập cư vào Hà Nội trong dịch Covid-19	Phỏng vấn sâu	Chiến lược sinh kế: - Cắt giảm chi tiêu - Trở về quê tránh dịch - Tìm nguồn thu nhập khác và chấp nhận rủi ro dịch bệnh - Tìm kiếm hỗ trợ từ xã hội/chính phủ
Lành Ngọc Tú và Đặng Thị Bích Huệ [7]	Đa ngành nghề	180 hộ gia đình ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Thông kê mô tả	Hoạt động sinh kế: - Nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) - Phi nông nghiệp (làm công nhân, kinh doanh, lao động tự do,...)
Lê Đăng Bảo Châu và cs. [9]	Nông nghiệp và ngư nghiệp	200 hộ gia đình ở nông thôn có người di cư thuộc 2 tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị	Thông kê mô tả	Chiến lược sinh kế: - Di cư, bao gồm di cư ra nước ngoài (xuất khẩu lao động) và di cư trong nước (ra thành thị hoặc đến các tỉnh khác) - Đa dạng hoá sinh kế theo hướng phi nông nghiệp
Hồ Kiệt và cs.. [14]	Đa ngành nghề	146 hộ bị thu hồi đất tại Bình Định	Thông kê mô tả	Kết quả sinh kế: - Vốn tự nhiên bị thu hẹp - Sử dụng vốn tài chính thiếu định hướng - Luân chuyển vốn tài chính sang vốn vật chất nhưng đa số là phương tiện sinh hoạt, ít phương tiện sản xuất
Bùi Văn Tuấn [8]	Nông nghiệp và phi nông nghiệp	500 hộ gia đình ở ven đô Hà Nội		Chiến lược sinh kế: - Chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp từ nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp, nghề truyền thống, thương mại và dịch vụ
Nguyễn Xuân Mai và Nguyễn Duy Thắng [6]	Ngư nghiệp	180 hộ ngư dân ven biển	Thông kê mô tả	Chiến lược sinh kế: - Đa dạng phương thức đánh bắt (ven bờ, xa bờ) - Mô hình đồng quản lý (3-5 hộ góp cổ phần để đóng tàu lớn hơn) - Hoán cải tàu đánh bắt sang tàu làm dịch vụ vận tải - Di cư

(Nguồn: Tổng hợp của các tác giả)

Đối với các yếu tố ảnh hưởng đến tính tổn thương sinh kế của lực lượng lao động, các nghiên cứu thực nghiệm ở bảng 2 chỉ ra rằng, tính tổn thương sinh kế của nông hộ cao do một số yếu tố như số người phụ thuộc cao, trình độ học vấn thấp, ít được đào tạo nghề, việc làm trong mùa lũ ít, ít đất sản xuất, thiếu phương tiện phục vụ sản xuất vào mùa lũ (ghe/ xuồng, câu/lưới) hay vốn xã hội thấp [11], [12].

Bảng 2. Tóm tắt các kết quả nghiên cứu về tính tổn thương sinh kế của lực lượng lao động

Tác giả	Lĩnh vực ngành nghề	Mẫu/bối cảnh nghiên cứu	Phương pháp	Kết quả nghiên cứu
Võ Hồng Tú và Nguyễn Thuỳ Trang [12]	Nông nghiệp	185 lao động di cư từ nông thôn ra thành thị ở khu vực ĐBSCL	Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia	Tính dễ tổn thương sinh kế: - Học vấn/vốn con người (-) - Diện tích đất/vốn tự nhiên (-) - Đào tạo nghề (-) - Sự tham gia các tổ chức/vốn xã hội (-)
Võ Hồng Tú và cs. [11]	Nông nghiệp	244 nông hộ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt ở An Giang	Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia	Tính tổn thương sinh kế nông hộ cao do: Số người phụ thuộc cao, trình độ học vấn thấp, việc làm trong mùa lũ ít, ít đất sản xuất, thiếu phương tiện phục vụ sản xuất vào mùa lũ (ghe/xuồng, câu/lưới).

Ghi chú: (-) mối quan hệ ngược chiều; (+) mối quan hệ cùng chiều

(Nguồn: Tổng hợp của các tác giả)

Về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế, kết quả tổng hợp ở bảng 3 cho thấy có sự nhất quán của các kết quả nghiên cứu trước đây về một số yếu tố có ảnh hưởng tích cực đến kết quả sinh kế của lực lượng lao động. Cụ thể, chất lượng lao động, diện tích đất nông nghiệp, số lượng và giá trị các phương tiện sản xuất, số nguồn thu nhập, sự hỗ trợ của địa phương và vốn xã hội có mối quan hệ đồng biến với kết quả sinh kế [4], [5], [13]. Trong khi đó, các hiểm họa tự nhiên hoặc các rủi ro từ thị trường có mối quan hệ nghịch biến với kết quả sinh kế của lực lượng lao động [13].

Tuy nhiên, dường như chưa có sự đồng thuận giữa các học giả về vai trò của vốn vay, khả năng tiếp cận vốn vay và kinh nghiệm của lực lượng lao động đến kết quả sinh kế của bản thân họ. Cụ thể, trong khi Nguyễn Tiến Dũng và Phan Thuận [5] và Nguyễn Duy Cần và Võ Hồng Tú [4] cho thấy vốn vay có mối quan hệ nghịch biến đến kết quả sinh kế, Võ Văn Tuấn [13] lại báo cáo rằng khả năng tiếp cận vốn vay có mối quan hệ đồng biến với kết quả sinh kế của lực lượng lao động. Tương tự như vậy, trong khi Nguyễn Duy Cần và Võ Hồng Tú [4] cho rằng kinh nghiệm sản xuất có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sinh kế của lực lượng lao động, Nguyễn Tiến Dũng và Phan Thuận [5] và Võ Văn Tuấn [13] lại cung cấp bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ đồng biến giữa hai biến số trên. Chính vì thế, các nhà hoạch định chính sách về sinh kế cũng cần đánh giá một cách cẩn trọng vai trò của vốn vay đối với kết quả sinh kế của lực lượng lao động trong các ngành nghề khác nhau để có thể xây dựng các chính sách về tiếp cận tín dụng phù hợp.

Bảng 3. Tóm tắt các kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố đến kết quả sinh kế

Tác giả	Lĩnh vực ngành nghề	Mẫu/bối cảnh nghiên cứu	Phương pháp	Kết quả nghiên cứu
Nguyễn Tiến Dũng và Phan Thuận [5]	Nông nghiệp	300 nông hộ ở vùng hạn mặn khu vực ĐBSCL	Hồi quy đa biến	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế: - Vốn vay (-) - Đất sản xuất nông nghiệp (+) - Số nguồn thu nhập (+) - Kinh nghiệm (+) - Hỗ trợ của địa phương (+) - Số phương tiện sản xuất (+)
Nguyễn Duy Cần và Võ Hồng Tú [4]	Nông nghiệp	298 nông hộ ở vùng bị xâm nhập mặn khu vực ĐBSCL	Hồi quy đa biến	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế: - Vốn vay (-) - Kinh nghiệm sản xuất (-) - Diện tích đất (+) - Đầu tư sản xuất (+) - Giá trị phương tiện sản xuất (+)
Võ Văn Tuấn [13]	Nông nghiệp	409 nông hộ ở khu vực ĐBSCL	Hồi quy Tobit	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sinh kế: - Tiếp cận vốn vay (+) - Vốn xã hội, tham gia hội đoàn (+) - Vốn vật chất (+) - Chất lượng lao động (+) - Đa dạng hoá sinh kế phi nông nghiệp (+) - Hiểm họa tự nhiên (-) - Giảm giá nông sản (-)

Ghi chú: (-) mối quan hệ ngược chiều; (+) mối quan hệ cùng chiều

(Nguồn: Tổng hợp của các tác giả)

3.2. Đánh giá chung

Nhìn chung, các nghiên cứu thực nghiệm hiện có tại Việt Nam về sinh kế của người lao động được thực hiện ở nhiều vùng miền khác nhau. Trong đó, hầu hết các học giả quan tâm đến sinh kế của lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và ngư nghiệp vì đây được xem là lĩnh vực mà người lao động thường phải chịu nhiều tổn thương do biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường hay thiên tai. Tuy nhiên, những cú sốc khác, chẳng hạn đại dịch Covid-19 hay suy thoái kinh tế, cũng có tác động tiêu cực đến sinh kế của người lao động ở nhiều ngành nghề khác, ví dụ ngành du lịch. Rất hiếm nghiên cứu trước đây tại Việt Nam nghiên cứu về sinh kế của người lao động

làm việc trong lĩnh vực du lịch ở giai đoạn cao điểm của đại dịch Covid-19 hay ở giai đoạn hậu Covid-19, khi mà các hoạt động kinh tế trở lại trạng thái bình thường mới. Đây là một khoảng trống mà các nghiên cứu tương lai có thể xem xét.

Bên cạnh đó, mặc dù các kết quả nghiên cứu cho thấy một sự nhất quán về một số yếu tố ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến kết quả sinh kế của người lao động, có vẻ như các học giả chưa có sự đồng thuận về vai trò của vốn vay, khả năng tiếp cận vốn vay và kinh nghiệm đối với kết quả sinh kế của người lao động. Vì vậy, đây cũng là một khía cạnh mà các nghiên cứu tương lai cần lưu ý.

4. Kết luận

Bài viết này đã tổng kết các kết quả nghiên cứu thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của lực lượng lao động làm việc trong các ngành nghề khác nhau tại Việt Nam. Nhìn chung, các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của lực lượng lao động có thể khác nhau giữa các ngành nghề, vùng miền mà người lao động sinh sống và làm việc cũng như đặc thù của các cú sốc hay rủi ro. Từ đó, các hiểu biết tổng quát cũng như các khoảng trống nghiên cứu được xác định, góp phần định hướng cho việc xây dựng các chính sách về sinh kế và các nghiên cứu thực nghiệm trong tương lai.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), trong khuôn khổ Đề tài mã số C2023-16-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] IRP, *UNDP-India. Guidance note on recovery: Livelihood*. Japan: International Recovery Platform Secretariat, 2015.
- [2] R. Chambers and G. Conway, *Sustainable rural livelihoods: practical concepts for the 21st century*. Institute of Development Studies, UK, 1992.
- [3] DFID, *Sustainable livelihoods guidance sheets*, Section 2, Framework, 2000.
- [4] D. C. Nguyen and H. T. Vo, "The status and strategies of using livelihood assets for adapting to salinity intrusion of households living in the coastal regions of the Mekong Delta," *CTU Journal of Science*, vol. 55, no. 6, pp. 109-118, 2019.
- [5] T. D. Nguyen and T. Phan, "Factors affecting local residents' livelihood in the drought and saltwater intrusion in the Mekong Delta," *CTU Journal of Science*, vol. 57, no. 1, pp. 210-216, 2021.
- [6] X. M. Nguyen and D. T. Nguyen, "Livelihoods of coastal fishing communities: current situation and solutions," *Sociology*, vol. 4, no. 116, pp. 54-66, 2011.
- [7] N. T. Lanh and T. B. H. Dang, "Main livelihood activities of households in Dinh Hoa district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 10, pp. 103-112, 2020.
- [8] V. T. Bui, "Reality and Solutions to Ensure Sustainable Livelihoods for Hanoi Suburban Communities during the Urbanization Process," *VNU Journal of Science*, vol. 31, no. 5, pp. 96-108, 2015.
- [9] D. B. C. Le, D. M. P. Le, and H. A. Nguyen, "Labor migration - a livelihood strategy of rural households in the coastal area of Quang Tri and Thua Thien Hue provinces," *Review of Regional Sustainable Development*, vol. 9, no. 3, pp. 99-109, 2019.
- [10] V. Q. Pham, V. H. Pham, and Q. H. Dinh, "Livelihoods of migrant workers in Hanoi city during the Covid 19 pandemic," *Vietnam Journal of Social Sciences & Humanities*, vol. 8, no. 1, pp. 95-109, 2022.
- [11] H. T. Vo, D. C. Nguyen, and T. T. Nguyen, "Livelihood vulnerability of households affected by flooding in An Giang province and adaptation solutions," *CTU Journal of Science*, vol. 22b, pp. 294-303, 2012.
- [12] H. T. Vo and T. T. Nguyen, "Livelihood vulnerability of rural out-migrants in the Mekong Delta," *CTU Journal of Science*, vol. 32, pp. 117-124, 2014.
- [13] V. T. Vo, "Driving factors affecting livelihood outcomes of farm households in the Mekong Delta," *CTU Journal of Science*, vol. 38, pp. 120-129, 2015.
- [14] K. Ho, V. H. Tran, and N. L. Ho, "Effects of clearance on people's livelihood after land acquisition at Nhon Hoi economic zone, Binh Dinh province," *Hue University Journal of Science*, vol. 126, no. 3C, pp. 195-205, 2017.